

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1572/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Khanh.

Bà Bùi Diệu Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:**  
Bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 525/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 231/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Đoàn Thị Huỳnh N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 22/3/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Huỳnh N trình bày: bà và ông Nguyễn Tuấn T quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 18/3/2019.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2021 giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên hay cự cãi nhau do ông T có mối quan hệ với người khác bên ngoài. Bà và ông T đã sống ly thân với nhau từ tháng 05/2021. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung, đến nay tình cảm không còn nên bà N yêu cầu ly hôn với ông T.

Bà N và ông T có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Đoàn Thiên P, sinh ngày 09/8/2019 và Nguyễn Đoàn Hiểu T, sinh ngày 30/12/2020. Các con chung hiện đang sống cùng bà N. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tuấn T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; xác định đúng tư cách và triệu tập đủ các đương sự tham gia tố tụng; tiến hành xác minh thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định hôn nhân của bà N và ông T là hợp pháp. Nhận thấy bà N có nguyện vọng ly hôn, đồng thời ông T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu xin ly hôn của bà N là có cơ sở chấp nhận. Về con chung: bà N có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà N là hợp pháp, ông T không có ý kiến gì. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà N. Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự khác: bà N xác định không có, ông T không có ý kiến gì nên không xem xét. Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đoàn Thị Huỳnh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Tuấn T. Bị đơn ông Nguyễn Tuấn T cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 16 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 18 tháng 3 năm 2019 xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Tuấn T là hợp pháp.

Bà N xác định không còn tình cảm với ông T, nguyên nhân do ông T có mối quan hệ với người khác bên ngoài. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải với nhau nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung, đến nay tình cảm không còn nên bà N yêu cầu ly hôn với ông T.

Ông Nguyễn Tuấn T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa để tham gia các buổi hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của bà N và ông T đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà N yêu cầu được ly hôn với ông T phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: bà N xác định bà và ông T có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Đoàn Thiên P, sinh ngày 09/8/2019 và Nguyễn Đoàn Hiếu T, sinh ngày 30/12/2020. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Bà N có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Ông T không có ý kiến về yêu cầu này của bà N. Các con chung hiện đang sống cùng bà N. Do đó, để ổn định chỗ ở, môi trường sinh sống, tránh xáo trộn về tâm sinh lý, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N,

giao cháu P và cháu T cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: bà Đoàn Thị Huỳnh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, 51, 53, 56, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Huỳnh N.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đoàn Thị Huỳnh N được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 18 tháng 3 năm 2019 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: bà N xác định bà và ông T có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Đoàn Thiên P sinh ngày 09/8/2019, Nguyễn Đoàn Hiếu T sinh ngày 30/12/2020.

Giao 02 (hai) cháu Nguyễn Đoàn Thiên P và Nguyễn Đoàn Hiếu T cho bà Đoàn Thị Huỳnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi

người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

## 2. Về án phí:

Bà Đoàn Thị Huỳnh N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0033818 ngày 07/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## 3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Minh Tâm**